

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2026/HC-PT

Ngày: 27-8-2026

V/v “Khiếu kiện quyết định xử phạt
vi phạm hành chính, quyết định giải
quyết khiếu nại, quyết định cưỡng chế
trong lĩnh vực giao thông đường bộ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thu Lan

Các Thẩm phán:

1. Ông Tôn Văn Trung

2. Bà Lê Hải Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hương – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa: Bà Phùng Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 33/2026/HC-PT ngày 21/7/2026 về việc “Khiếu kiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định cưỡng chế trong lĩnh vực giao thông đường bộ”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2026/HC-ST ngày 03/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5186/2026/HC-PT ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa:

Người khởi kiện: Bà Lê Thị L, sinh năm 1958 (chết ngày 21/6/2026)

Địa chỉ: 1 đường T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà Lương Mỹ L1

Địa chỉ: 1 đường T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn T

Địa chỉ: 6 đường C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 1262 Kha Vạn Cân, Khu phố 50, phường Linh Xuân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đoàn Thế H

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Xuân H1 và bà Nghiêm Thị X.

Địa chỉ: A K, K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại tòa, người khởi kiện bà Lê Thị L và đại diện ủy quyền bà Lương Mỹ L1 trình bày:

Nhà bà L nằm ở cuối hẻm, thường xuyên bị ngập nước nghiêm trọng nên tháng 8/2024, bà L có nâng nền và cán hồ xi măng có độ dốc 45⁰ để tránh ngập nước và tiện dẫn xe vào nhà. Việc nâng nền không làm thay đổi cấu trúc căn nhà nên không phải xin phép nhưng cán bộ địa chính lập biên bản cho rằng bà L có hành vi xây dựng làm ảnh hưởng đến giao thông đường bộ và ban hành Quyết định xử phạt số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 xử phạt bà L số tiền 2.500.000 đồng và buộc phá bỏ phần độ dốc 45⁰. Bà L có khiếu nại thì ngày 14/02/2025 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) phường L ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 64/QĐ-UBND giữ nguyên nội dung xử phạt. Ngày 05/6/2025 Chủ tịch UBND Thành phố T ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 7785/QĐ-UBND giữ nguyên quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC. Ngày 24/6/2025, Chủ tịch UBND phường L ban hành Quyết định cưỡng chế số 278/QĐ-CCXP.

Bà L không đồng ý với các quyết định trên, yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025, Quyết định giải quyết khiếu nại số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025, Quyết định cưỡng chế số 278/QĐ-CCXP ngày 24/6/2025 của Chủ tịch UBND phường L nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, và Quyết định giải quyết khiếu nại số 7785/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố T, với lý do: nhà bà L ở cuối hẻm, không có đường giao thông, không làm ảnh hưởng đến giao thông của cư dân xung quanh, việc bà nâng nền và cán hồ xi măng nhằm mục đích chống nước tràn vào nhà. Ngoài ra, việc Chủ tịch UBND phường căn cứ vào Nghị định số

100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ để xử phạt là không đúng vì hiện nay Nghị định 100 không còn hiệu lực, đã được các văn bản khác thay thế.

Người bị kiện có văn bản trình bày: Nhà số G đường T, phường L, thành phố T nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh do bà Lê Thị L đứng tên chủ sử dụng theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 6625/2007/GCN do Ủy ban nhân dân quận T cấp ngày 18/12/2007. Vào tháng 8/2024 bà Lê Thị L xây dựng bức bệ và cầu lên xuống phía trước nhà thuộc lòng đường đô thị, ngoài ranh giấy chứng nhận được cấp.

Ngày 18/7/2024, UBND phường L nhận được Đơn kiến nghị của công dân phản ánh hộ bà L xây dựng hành lang lấn chiếm đường đi công cộng. Ngày 02/8/2024, UBND phường L kiểm tra hiện trạng và lập biên bản ghi nhận sự việc và đề nghị bà Lê Thị L tháo dỡ phần tường gạch và lam dộc xây dựng trên hẻm. Đến ngày 13/8/2024, bà L đã chấp hành tháo dỡ phần tường gạch và lam dộc nêu trên. Tuy nhiên sau đó, bà L liên tiếp T1 tái xây dựng. Ngày 14/8/2024 và ngày 26/8/2024, UBND phường L tiếp tục nhận được đơn của công dân yêu cầu xử lý việc xây dựng lấn hẻm (bao gồm cả bàn thiên).

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ có quy định:

“ Điều 12. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ

...5. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với tổ chức thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau đây:

...b) Sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để: Hạp chợ; kinh doanh dịch vụ ăn uống; bày, bán hàng hóa; sửa chữa phương tiện, máy móc, thiết bị; rửa xe; đặt, treo biển hiệu, biển quảng cáo; xây, đặt bức bệ; làm mái che hoặc thực hiện các hoạt động khác gây cản trở giao thông, trừ các hành vi vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g khoản 6; khoản 7; điểm a khoản 8 Điều này”

Ngày 03/01/2025, UBND phường L lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC đối với bà Lê Thị L do đã có hành vi sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để xây đặt bức bệ (cụ thể: xây bức bệ và cầu lên xuống trên lòng đường có diện tích $(2,1\text{m} \times 5,1\text{m}) + (1,1\text{m} \times 4,1\text{m}) = 15,22\text{m}^2$) là vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Ngày 09/01/2025, Chủ tịch UBND phường L (nay là phường L) ban hành Quyết định số 06/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ đối với bà Lê Thị L với nội dung xử phạt bà L số tiền 2.500.000 đồng, buộc tháo dỡ bức bệ và cầu lên xuống trên lòng đường.

Không đồng ý với Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025, bà L đã nộp đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND phường L để được giải quyết. Ngày 14 tháng 2 năm 2025, Chủ tịch UBND phường L ban hành Quyết định số 64/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L với nội dung *“Giữ nguyên Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2025 xử phạt đối với bà Lê Thị L về hành vi vi phạm hành chính sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để xây đặt bức bệ”*

Không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025, bà L đã nộp đơn khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND Thành phố T để được giải quyết. Ngày 05 tháng 6 năm 2025, Chủ tịch UBND Thành phố T ban hành Quyết định số 7785/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L với nội dung *“Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L về giải quyết khiếu nại là đúng; Yêu cầu bà Lê Thị L, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L về giải quyết khiếu nại”*

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, Chủ tịch UBND phường L ban hành Quyết định số 278/QĐ-UBND về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả buộc bà Lê Thị L phá dỡ bức bệ xây dựng vi phạm và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra.

Chủ tịch UBND phường L đã căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 123/2021/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải; giao thông đường bộ, đường sắt; hàng không dân

dụng; Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, để ban hành các Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025, Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 và Quyết định số 278/QĐ-CCXP ngày 24/6/2025 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T ban hành Quyết định số 7785/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 về giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2026/HC-ST ngày 03/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 đã quyết định:

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025, Quyết định giải quyết khiếu nại số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025, Quyết định cưỡng chế số 278/QĐ-CCXP ngày 24/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L nay là phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị L về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 7785/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 16/6/2026, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện nộp đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà Lê Thị L là bà Lương Mỹ L1 có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Tấn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm

số 09/2026/HC-ST ngày 03/6/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Lê Thị L do người đại diện theo ủy quyền là bà Lương Mỹ L1 ký còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về người tham gia tố tụng và sự có mặt của các đương sự:

Bà Lê Thị L chết ngày 21/6/2026 nên Tòa án triệu tập bà Lương Mỹ L1 là con bà L (theo bản sao Giấy khai sinh số 2996/2026/GKS-BS ngày 23/7/2026 do Ủy ban nhân dân phường S cấp) tham gia tố tụng với tư cách người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của người khởi kiện.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Trong Đơn kháng cáo người khởi kiện yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà L với lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà L nhưng không có biên bản vi phạm hành chính do cảnh sát giao thông lập.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định:

Ngày 03/01/2025, tại địa chỉ 14/36/9 Tâm T, khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân phường L đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC Về lĩnh vực giao thông đường bộ đối với bà Lê Thị L do đã có hành vi vi phạm hành chính là sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để xây dựng bục bê tông cản trở giao thông, cụ thể: xây bục bê tông lên xuống trên lòng đường, diện tích vi phạm $(2,1\text{m} \times 5,1\text{m}) + (1,1\text{m} \times 4,1\text{m}) =$

15,22m²; địa điểm vi phạm: trước nhà số A Tâm T, khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; thời điểm vi phạm: tháng 8/2024; hành vi này quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Bà L có mặt và đã ký vào biên bản.

Ngày 09/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC đối với bà Lê Thị L đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để xây đặt bậc bệ; cụ thể: xây bậc bệ và cầu lên xuống trên lòng đường, diện tích vi phạm $(2,1\text{m} \times 5,1\text{m}) + (1,1\text{m} \times 4,1\text{m}) = 15,22\text{m}^2$; địa điểm vi phạm: trước nhà số A Tâm T, khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; thời điểm vi phạm: tháng 8/2024; hành vi này quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Hình thức xử phạt chính: phạt tiền 2.500.000 đồng. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bà L thực hiện ngay biện pháp đảm bảo an toàn giao thông và khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra. Cụ thể: Tháo dỡ bậc bệ và cầu lên xuống trên lòng đường, diện tích $(2,1\text{m} \times 5,1\text{m}) + (1,1\text{m} \times 4,1\text{m}) = 15,22\text{m}^2$; căn cứ điểm d khoản 10 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Ngày 11/01/2025, bà L nộp đơn khiếu nại, đề nghị Ủy ban nhân dân phường L rút Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 đối với bà L. Lý do: bà L không xây dựng mà chỉ làm bậc bệ để dẫn xe vào nhà, bà L có xây dựng hàng gạch để chặn nước vì khu vực này mùa mưa hay ngập; sau khi phường xuống kiểm tra, bà L đã khắc phục đập tường gạch; nhà bà ở cuối đường, không ảnh hưởng người qua lại; xử phạt số tiền 2.500.000 đồng là không hợp lý.

Ngày 14/02/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định số 64/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L, địa chỉ số A đường T, khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (lần đầu) với nội dung: Giữ nguyên Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 xử phạt đối với bà L về hành vi hành chính sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để xây đặt bậc bệ.

Ngày 28/02/2025, bà L nộp đơn khiếu nại Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L với lý do gia đình bà không gây ảnh hưởng đến giao thông đường bộ, đường sắt, việc xử phạt là sai quy định.

Ngày 05/6/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T ban hành Quyết định số 7785/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L (lần hai) với nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) là đúng.

Ngày 24/6/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định Cường chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 278/QĐ-CCXP.

Xét thấy, bà Lê Thị L đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính là sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để xây, đặt bục bê gây cản trở giao thông; cụ thể: xây bục bê và cầu lên xuống trên lòng đường, diện tích vi phạm $(2,1\text{m} \times 5,1\text{m}) + (1,1\text{m} \times 4,1\text{m}) = 15,22\text{m}^2$; địa điểm vi phạm: trước nhà số A Tâm T, khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; thời điểm vi phạm: tháng 8/2024; hành vi vi phạm này được quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 (“Điều 12. Xử phạt các hành vi vi phạm quy định về sử dụng, khai thác trong phạm vi đất dành cho đường bộ”) Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ.

Về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: khoản 3 Điều 52 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước ở địa phương. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các điều từ 39 đến 51 của Luật này có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực, ngành mình quản lý. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì việc xử phạt vi phạm hành chính do người thụ lý đầu tiên thực hiện”. Khoản 1 Điều 74 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt đã quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này trong phạm vi quản lý của địa phương mình”.

Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: khoản 1 Điều 58 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) đã quy định: “Khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của mình, người có thẩm quyền đang thi hành công vụ phải kịp thời lập biên bản vi phạm hành chính, trừ trường hợp xử phạt không lập biên bản quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật này”. Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và khoản 1 Điều 79 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt

vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt cũng quy định cụ thể về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân phường L lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC ngày 03/01/2025 Về lĩnh vực giao thông đường bộ đối với bà Lê Thị L do đã có hành vi vi phạm hành chính là sử dụng trái phép lòng đường đô thị, hè phố để xây đặt bục bê tông gây cản trở giao thông quy định tại điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ là đúng với thẩm quyền đã được pháp luật quy định.

Về thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Điểm b khoản 5 Điều 12 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định mức phạt tiền đối với hành vi của bà L là từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng. Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020), thẩm quyền ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà L là của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L.

Về thời hạn ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính: Ngày 03/01/2025, Ủy ban nhân dân phường L lập Biên bản vi phạm hành chính số 13/BB-VPHC; ngày 09/01/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC. Như vậy, quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành đúng thời hạn quy định tại Điều 66 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Về nội dung, hiệu lực của Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L: Quyết định này đã được ban hành đúng quy định tại Điều 67, 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

Xét thấy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã ban hành Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 đối với bà Lê Thị L là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ pháp luật nên Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L (lần đầu) và Quyết định số 7785/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) không chấp nhận khiếu nại của bà L là có căn cứ pháp luật.

Do bà L không tự nguyện chấp hành Quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L đã ban hành Quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 278/QĐ-CCXP ngày 24/6/2025. Quyết định này được ban hành

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ pháp luật quy định tại Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020) và Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật nên Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L về việc yêu cầu sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị L được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do bà Lê Thị L được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là bà Lương Mỹ L1 được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ khoản 1 Điều 38, khoản 3 Điều 52, khoản 1 Điều 58, Điều 66, Điều 67, Điều 68, Điều 86 và Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Điều 12 Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ điểm b khoản 5 Điều 12, khoản 1 Điều 74 và khoản 1 Điều 79 Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt;

Căn cứ Điều 33 Nghị định 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định về cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện là bà Lê Thị L.

Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2026/HC-ST ngày 03/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 2, Thành phố Hồ Chí Minh:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Lê Thị L yêu cầu hủy:

- Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 06/QĐ-XPHC ngày 09/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định số 64/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L, địa chỉ số A đường T, khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (lần đầu).

- Quyết định số 7785/QĐ-UBND ngày 05/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố T Về việc giải quyết khiếu nại của bà Lê Thị L (lần hai).

- Quyết định Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 278/QĐ-CCXP ngày 24/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Bà Lê Thị L được miễn án phí.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lương Mỹ L1 được miễn án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND TP.HCM;
- TAND khu vực 2;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lâm Thị Thu Lan